

<p>VẢI DỆT THOI</p> <p>Phương pháp xác định kích thước</p>	<p>TCVN 1751 — 75</p>
	<p>Có hiệu lực từ 1-1-1977</p>

Tiêu chuẩn này quy định phương pháp xác định kích thước của vải dệt thoi (mộc và thành phẩm) sản xuất từ các dạng xơ, sợi thiên nhiên, hóa học.

Tiêu chuẩn này còn có thể áp dụng cho một số sản phẩm hàng dệt như khăn mặt, khăn trải bàn.

1. LẤY MẪU

Tiến hành lấy mẫu theo TCVN 1749 — 75.

2. DỤNG CỤ

Bàn đặt nằm ngang có chiều rộng lớn hơn chiều rộng khổ vải và chiều dài trên 3m. Thước thẳng chia độ đến 1mm.

Khi dùng máy để xác định chiều dài, kết quả thử được không vượt quá $\pm 0,3\%$ so với khi dùng bàn. Trường hợp phân tích trọng tải, phải đo theo điều 3.2.1.

3. TIẾN HÀNH THỬ

3.1. Tiến hành thử theo điều kiện khi hậu quy định trong TCVN 1748 — 75.

Trước khi xác định kích thước, phải đặt mẫu trong điều kiện khi hậu quy định không ít hơn 24 giờ.

Trường hợp có sự thỏa thuận giữa các bên hữu quan, cho phép xác định kích thước tấm hoặc cuộn ở điều kiện thường.

3.2. Xác định chiều dài của cuộn hoặc tấm

3.2.1. Đặt cuộn vải cần đo lên bàn, sao cho phần đã đo và phần đang đo cùng nằm trên một mặt phẳng. Trải vải ra từng đoạn, sao cho vải không bị kéo căng, gấp nếp... Dùng thước vuốt cho vải phẳng và tiến hành đo.

Vải khổ đôi đo theo đường gấp giữa.

3.2.2. Để xác định chiều dài cuộn vải đã gấp, lấy số lần gấp nhân với chiều dài trung bình của một đoạn và cộng thêm đoạn dư. Muốn vậy, tiến hành đo kích thước 10 đoạn không kề nhau với độ chính xác đến 1 mm. Trung bình cộng của các kết quả đo là chiều dài trung bình của một đoạn.

3.3. Xác định chiều rộng của cuộn hoặc tấm

Khi xác định chiều rộng của vải, đặt vải lên bàn như lúc xác định chiều dài, trường hợp đo trên máy, phải đo khi máy dừng. Nếu là vải khổ đôi, phải đo theo toàn khổ.

Để xác định chiều rộng, phải đặt thước vuông góc với biên vải. Đối với vải có nhung tuyết, khi xác định chiều rộng, phải xác định cả chiều rộng có biên và chiều rộng không biên, còn các loại vải khác chỉ cần xác định chiều rộng có biên.

Tại các vị trí cách đều nhau trên toàn bộ cuộn hoặc tấm, tiến hành xác định chiều rộng ở 5 vị trí, nếu cuộn hoặc tấm trên 50 m; và ở 3 vị trí, nếu cuộn hoặc tấm dưới 50 m. Trường hợp không thống nhất, phải xác định chiều rộng ở 10 vị trí.

Chiều rộng cuộn hoặc tấm là giá trị trung bình của các kết quả đo được. Khi tính toán, lấy số liệu chính xác đến 0,1 cm và quy tròn tới 1 cm.

3.4. Xác định chiều dài và chiều rộng của sản phẩm hàng dệt

Lúc xác định kích thước của sản phẩm hàng dệt, phải đặt chúng lên bàn sao cho chúng không nhăn, không gấp nếp... Khi đo, đặt thước vuông góc với mép của sản phẩm và xác định kích thước với độ chính xác đến 0,1 cm tại 3 vị trí: giữa và hai bên, cách mép 5 cm.

Trung bình cộng của kết quả ba lần đo là chiều rộng hoặc chiều dài của hàng dệt.

Khi tính toán, lấy số liệu chính xác đến 0,1 cm và quy tròn đến 1,0 cm.

3.5. Xác định chiều dài và chiều rộng mẫu thử

Khi xác định kích thước mẫu thử, phải đặt mẫu lên bàn sao cho không bị gấp nếp, không bị nhăn... Đặt thước thẳng vuông góc

với biên, dùng bút chì màu vạch hai đường thẳng ở hai đầu mẫu thử. Cắt theo hai đường đã vạch. Đặt thước vuông góc với mép của mẫu và xác định kích thước với độ chính xác đến 0,1 cm tại 3 vị trí (giữa và hai bên, cách mép 5 cm).

Trung bình cộng kết quả ba lần đo là chiều dài hoặc chiều rộng của mẫu thử.

Khi tính toán, lấy số liệu chính xác đến 0,01 cm và quy tròn đến 0,1 cm.

Kết quả xác định chiều rộng phải ghi rõ có hay không có biên.
